TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. H **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số:141/2019/HS-ST
Ngày: 12-9-2019.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H - TỈNH KIÊN GIANG

-***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lương Minh Bôn

2. Bà Lê Thị Mỹ

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diễm Trinh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H tham gia phiên tòa: Ông Lương Quang Hùng – Kiểm sát viên sơ cấp.

Trong ngày 12 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 135/2019/HSST ngày 20-8-2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 140/2019/QĐXXST- HS ngày 26 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Minh S, sinh năm: 1970.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chổ ở hiện nay: số 246/14 đường Mạc Cửu, phường Vĩnh Thanh, thành phố H, tỉnh Kiên Giang.

Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Thương (đã chết) và bà Lê Thị Sáu; Vợ: Lê Thị Mộng Kiều; con chưa có; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại:

1. Bà **Trần Thị Hồng Ch**, sinh năm: 1963 (có mặt)

Địa chỉ: số 303 đường Mạc Cửu, phường Vĩnh Thanh, thành phố H, tỉnh Kiên Giang.

2. Bà **Ngô Thị Huế Ph**, sinh năm: 1967 (có mặt)

3. Ông **Lê Thanh M**, sinh năm: 1966 (có mặt)

Địa chỉ: 303/2 đường Mạc Cửu, phường Vĩnh Thanh, thành phố H, tỉnh Kiên Giang.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông **Đặng Thanh Ph1**, sinh năm: 1984 (vắng mặt)

Địa chỉ: số 17 đường Huỳnh Thúc Kháng, phường Vĩnh Quang, thành phố H, tỉnh Kiên Giang.

2. Bà **Lê Thị S**, sinh năm: 1930 (vắng mặt)

Địa chỉ: số 246/14 đường Mạc Cửu, phường Vĩnh Thanh, thành phố H, tỉnh Kiên Giang.

Người làm chứng:

1. Ông **Trần Quốc V**, sinh năm: 1978 (có mặt)

Địa chỉ: Địa chỉ: số 303 đường Mạc Cửu, phường Vĩnh Thanh, thành phố H, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền tiêu xài nên vào ngày 14-02-2019 và ngày 30-5-2019, Nguyễn Minh S đã hai lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, cụ thể:

Lần thứ nhất, khoảng 11 giờ ngày 14-02-2019 trong khi sửa chữa và di dời chậu nuôi cá kiểng cho nhà ông Lê Thanh Mai tại số 303/2 đường Mạc Cửu, phường Vĩnh Thanh, thành phố H, Kiên Giang. Lợi dụng lúc ông Mai sơ hở và không có ai xung quanh S đã lấy trộm 01 máy tính bảng hiệu Sam sung và 01 sợi dây chuyền vàng 18K, trọng lượng 05 chỉ, có 01 mặt dây chuyền vàng 18k (không rõ trọng lượng và có cẩn các hột cẩm thạch, hột đá màu trắng). Sau đó, S một mình đi cầm máy tính bảng tại tiệm cầm đố số 17 đường Huỳnh Thúc Kháng, phường Vĩnh Quang, thành phố H, tỉnh Kiên Giang được 2.000.000 đồng tiền Việt Nam. Đến ngày 25-02-2019 S tiếp tục đi một mình đến tiệm vàng gần khu vực cầu số 2 bán sợi dây chuyền và mặt dây chuyền được số tiền 14.000.000 đồng.

Lần thứ hai, Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 30-5-2019 S đến nhà bà Trần Thị Hồng Chi tại số nhà 303 Mạc Cửu, phường Vĩnh Thanh, thành phố H, tỉnh Kiên Giang để gặp và mua số đề của Trần Quốc Việt rồi S ngồi ăn bún và uống cà phê tại nhà bà Chi để chờ nghe xổ số. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, sau khi hết giờ xổ số S đã thua số đề. S nhìn thấy bà Chi lo bận buôn bán và thấy bà Chi để sẵn chìa khóa và không khóa hộc đựng tiền nên S đã nảy sinh ý định lấy trộm tiền. Lợi dụng lúc bà Chi sơ hở S dùng tay trái mở hộc tủ có đựng tiền và dùng tay phải lấy một cái bóp đựng tiền màu xanh. S lấy hết số tiền được xếp thành nhiều cọc tiền khác nhau từ trong bóp ra và cất vào túi quần, rồi S quăng bỏ bóp đựng tiền lại vào hộc tủ. Sau đó, S đi bộ về nhà đem toàn bộ số tiền vừa trộm được bỏ vào một bọc nylon màu đen, rồi nhét bọc vào trong lòng của cái mùng ngủ. Khi S định đi tắm thì có Công

an phường Vĩnh Thanh và Công an thành phố H mời S về trụ sở hỏi việc. Sau đó, S đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm tiền và dẫn cán bộ cơ quan công an đến nhà S để giao nộp lại toàn bộ số tiền đã trộm của bà Chi, lúc này S mới biết chính xác số tiền đã lấy trộm của bà Chi là 17.468.000 đồng.

Đến ngày 19-6-2019 S bị Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố H khởi tố để điều tra.

Vật chứng thu giữ:

Tiền Việt nam 17.468.000 đồng; Tiền Việt Nam 2.800.000 đồng thu giữ trên người của S khi bị Công an phường Vĩnh Thanh mời về trụ sở làm việc.

Đối với các tài sản S lấy trộm gồm: 01 máy tính bảng hiệu Sam sung; 01 sợi dây chuyền vàng 18K, tọng lượng 05 chỉ vàng; 01 mặt dây chuyền vàng 18k (không rõ tọng lượng và có cẩn các hột cẩm thạch, hột đá màu). Hội đồng định giá thành phố H nhận thấy các tài sản nêu trên không còn hiện vật, không có hóa đơn chứng từ, không xác định được chủng loại, trọng lượng, dung lượng, cấu hình, xuất xứ nên đã từ chối giám định theo Công văn số 35/TCKH-TS ngày 25-7-2019.

Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại Trần Thị Hồng Chi đã nhận lại số tiền 17.468.000 đồng. Bà Chi yêu cầu bị cáo bồi thường chiếc nhẫn 1,2 chỉ vàng, loại vàng 18k.

Bị hại Lê Thanh Mai và Ngô Thị Huế Phương chỉ yêu cầu S bồi thường toàn bộ tài sản bị mất trộm với số tiền 16.000.000 đồng. Trước khi mở phiên tòa bị hại và bị cáo đã tự thỏa thuận mức bồi thường và cách thức bồi thường trả dần theo tháng, mỗi tháng 1.000.000 đồng. S đã bồi thường được 3.000.000 đồng, còn 13.000.000 đồng yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường như đã thỏa thuận.

Từ các tình tiết nêu trên, tại bản Cáo trạng số 146/CT - VKSTPRG ngày 19-8-2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H đã truy tố bị cáo Nguyễn Minh S về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H giữ quyền công tố luận tội đề nghị Hội đồng xét xử các vấn đề sau:

Tuyên bị cáo Nguyễn Minh S phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; Đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 do bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự thú, tự khai ra lần phạm tội trước đó; tự nguyện giao nộp tài sản đã lấy trộm được, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; đề nghị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự do bị cáo Nguyễn Minh S phạm tội 02 lần trở lên. Tuy nhiên, số tiền bị cáo chiếm đoạt so với mức thu nhập bình quân trên địa bàn thành phố H tương đối lớn nên đề nghị áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo từ 09 tháng đến 12 tháng tù; đề nghị không áp

dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã giao trả số tiền 17.468.000 đồng cho bị hại Trần Thị Hồng Chi nên không đề nghị xem xét; đối với 01 chiếc nhẫn vàng 18k theo lời khai của bà Chi, Cơ quan cảnh sát điều tra sẽ tiếp tục điều tra làm rõ, có chứng cứ sẽ xử lý sau; Về trách nhiệm dân sự: đề nghị ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị hại và bị cáo, bị cáo tiếp tục bồi thường cho bị hại ông Mai bà Phương số tiền 13.000.000 đồng.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Minh S trình bày: Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố, không có ý kiến tranh luận với vị đại diện Viện kiểm sát. Đối với chiếc nhẫn vàng 18k của bà Chi bị cáo khai không có lấy trộm và không có biết về chiếc nhẫn này, còn số tiền bị cáo trộm của bà Chi là toàn bộ số tiền bị cáo đã giao nộp cho công an. Đối với tài sản đã trộm của ông Mai bà Phương bị cáo thống nhất hoàn trả bị hại số tiền 16.000.000 đồng, đã trả được 3.000.000 đồng còn lại 13.000.000 đồng xin tiếp tục trả dần cho bị hại, mỗi tháng trả 1.000.000 đồng, trả vào ngày 30 dương lịch hàng tháng. Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa bị hại Trần Thị Hồng Chi thống nhất số tiền bị mất trộm là 17.468.000 đồng, bị cáo đã hoàn trả lại nên không yêu cầu thêm. Tuy nhiên, bà cho rằng, ngoài số tiền bị cáo lấy trộm, bà còn bị mất 01 chiếc nhẫn vàng trọng lượng 1,2 chỉ, loại vàng 18k nên bà yêu cầu bị cáo bồi thường tài sản này.

Tại phiên tòa bị hại Lê Thanh Mai và Ngô Thị Huế Phương xác nhận do chiếc máy tính bảng và dây chuyền cùng mặt dây chuyền vàng, ông bà không giữ hóa đơn, chứng từ nên thống nhất yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền bằng giá trị bị cáo bán là 16.000.000 đồng. Trước khi mở phiên tòa, bị cáo và bị hại đã tự thỏa thuận cho bị cáo trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng. Bị cáo đã trả được 3.000.000 đồng, nay còn 13.000.000 đồng thống nhất cho bị cáo tiếp tục trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng, tiếp tục trả vào ngày 30 dương lịch các tháng tiếp theo cho đến khi đủ số tiền 16.000.000 đồng.

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, lời khai của bị hại có trong hồ sơ và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục đúng quy định

của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo và người bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Hội đồng xét xử xét thấy trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của bị cáo đã phù hợp với nội dung Cáo trạng, kết luận điều tra, lời khai của bị hại và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Từ đó khẳng định:

Do cần tiền tiêu xài nên vào ngày 14-02-2019 và ngày 30-5-2019, bị cáo S đã hai lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, cụ thể:

Lần thứ nhất, vào khoảng 11 giờ ngày 14-02-2019 trong khi sửa chữa và di dời chậu nuôi cá kiểng cho nhà ông Lê Thanh Mai tại số 303/2 đường Mạc Cửu, phường Vĩnh Thanh, thành phố H, Kiên Giang. Lợi dụng lúc ông Mai sơ hở và không có ai xung quanh bị cáo đã lén lút lấy trộm 01 máy tính bảng hiệu Sam sung và 01 sợi dây chuyền vàng 18K, trọng lượng 05 chỉ, có 01 mặt dây chuyền vàng 18k (không rõ trọng lượng và có cẩn các hột cẩm thạch, hột đá màu trắng). Sau đó, S cầm máy tính bảng được 2.000.000 đồng tiền Việt Nam và bán sợi dây chuyền cùng mặt dây chuyền được số tiền 14.000.000 đồng, toàn bộ số tiền S đã tiêu xài cá nhân hết.

Lần thứ hai, khoảng 15 giờ 30 phút ngày 30-5-2019 tại số nhà 303 Mạc Cửu, phường Vĩnh Thanh, thành phố H, tỉnh Kiên Giang lợi dụng lúc bà Chi sơ hở S dùng tay trái mở hộc tủ có đựng tiền và dùng tay phải lấy một cái bóp đựng tiền màu xanh. S lấy hết toàn bộ số tiền cất vào túi quần, sau đó đi về nhà cất dấu. Số tiền bị cáo chiếm đoạt của bà Chi là 17.468.000 đồng.

Như vậy, tổng số tài sản bị cáo đã chiếm đoạt được là 33.468.000 đồng. Hành vi của bị cáo Nguyễn Minh S đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, truy tố bị cáo theo các điều khoản như trên của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội.

[3] Xét nhân thân, tính chất mức độ của hành vi phạm tội và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và ý thức được việc trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật. Nhưng chỉ vì cần tiền tiêu xài, lười lao động bị cáo đã xem thường pháp luật, cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân, đồng thời còn gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương, gây nguy hiểm cho xã hội. Trước khi phạm tội bị cáo không có tiền án, tiền sự nhưng bản thân bị cáo lại tham gia chơi số đề, điều này thể hiện việc không chấp hành chính sách, pháp luật tại địa phương. Trong vụ án này bị cáo bị áp dụng 01 tình tiết

tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự là phạm tội nhiều lần.

Từ đó, qua đánh giá một cách toàn diện nội dung vụ án, Hội đồng xét xử thấy không chấp nhận lời đề nghị của bị cáo xin được hưởng án treo mà cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định để răn đe, cải tạo, giáo dục đối với bị cáo.

Xét trong quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo; tự thú tự nguyện khai ra lần phạm tội trước đó; đã tự nguyện giao nộp một phần tài sản cho bị hại, tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử cân nhắc giảm một phần hình phạt cho bị cáo, áp dụng mức hình phạt tù theo mức khởi điểm đề nghị của đại diện viện kiểm sát là phù hợp.

[4] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét bản thân bị cáo đi làm thuê nên miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của bị cáo với ông Lê Thanh Mai bà Ngô Thị Huế Phương về việc bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho ông Mai bà Phương số tiền 16.000.000 đồng. Trước khi mở phiên tòa bị cáo đã bồi thường được 3.000.000 đồng, còn lại 13.000.000 đồng bị cáo sẽ tiếp tục bồi thường cho bị hại ông Lê Thanh Mai và Ngô Thị Huế Phương mỗi tháng 1.000.000 đồng, thực hiện vào các ngày 30 dương lịch các tháng tiếp theo.

Đối với chiếc nhẫn trọng lượng 1,2 chỉ vàng 18k, bà Chi khai bị mất trộm ngày 30-5-2019, tại phiên tòa bà Chi yêu cầu bị cáo bồi thường. Tuy nhiên, trong suốt quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo không thừa nhận lấy trộm chiếc nhẫn của bà Chi. Xét thấy chưa có căn cứ chứng minh việc bị cáo có lấy trộm chiếc nhẫn của bà Chi, vấn đề này cơ quan điều tra sẽ tiếp tục điều tra làm rõ, có căn cứ sẽ xử lý sau.

[6] Về xử lý vật chứng:

Cơ quan điều tra đã trả lại số tiền 17.468.000 đồng cho bị hại Trần Thị Hồng Chi; Đối với số tiền 2.800.000 đồng thu giữ trong người bị cáo, không liên quan đến việc phạm tội, Cơ quan Cảnh sát điều tra công an thành phố H đã trả lại cho bị cáo.

Xét thấy, Cơ quan Cảnh sát điều tra công an thành phố H đã xử lý vật chứng đúng theo quy định tại Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về các vấn đề khác trong vụ án:

Đối với Đặng Quang Phương đã mua chiếc máy tính bảng nhãn hiệu Samsung của S nhưng anh Phương không biết đây là tài sản do phạm tội mà có nên không truy cứu.

Đối với Trần Quốc Việt và Nguyễn Minh S đã có hành vi đánh bạc, dưới hình thức mua bán số đề nhưng chưa đủ yếu tố cấu thành tội đánh bạc nên Cơ quan điều tra Công an thành phố H chuyển hồ sơ đến công an phường Vĩnh Thanh, thành phố H xử phạt hành chính theo thẩm quyền.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30-12-2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Minh S phải nộp án phí hình sự sơ thẩm số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 589 Bộ luật dân sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh S phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh S 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày vào chấp hành án.

- Về trách nhiệm dân sự:

Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của bị cáo với ông Lê Thanh Mai bà Ngô Thị Huế Phương về việc bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho ông Mai bà Phương số tiền 16.000.000 đồng. Bị cáo đã thực hiện bồi thường được 3.000.000 đồng, còn lại 13.000.000 đồng bị cáo sẽ tiếp tục bồi thường cho bị hại ông Lê Thanh Mai và Ngô Thị Huế Phương mỗi tháng 1.000.000 đồng, ngày thực hiện trả là 30-9-2019 và các tháng tiếp theo trả vào ngày 30 dương lịch hàng tháng.

-Về án phí hình sự sơ thẩm:

Bị cáo Nguyễn Minh S phải nộp án phí hình sự sơ thẩm số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Báo cho bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 12-9-2019). Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt thời hạn kháng cáo tính từ ngày Tòa án tống đạt hợp lệ bản án.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự,

người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014".

*** Nơi nhận:**

- *Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang*;
- *Viện kiểm sát nhân dân thành phố H;*
- *Chi cục Thi hành án dân sự Tp H;*
- *Công an thành phố H;*
- *Bị cáo;*
- *Bị hại;*
- *Lưu.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

NGUYỄN THỊ MỸ HẠNH

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014".

Biên bản nghị án kết thúc vào lúc 10 giờ 00 phút, cùng ngày.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM NHÂN DÂN **CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**